| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHÂU THÀNH**<br>**TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: **73/**2024/HS-ST
Ngày: 13-9-2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Huỳnh Minh Hiền**

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1/ Ông **Nguyễn Trí Chấn**.

2/ Bà **Lê Hải Vân**.

***- Thư ký phiên tòa***: Ông **Lê Kinh Luân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa*:** Bà **Đỗ Thị Thu Ngà** – Kiểm sát viên.

Vào ngày 13 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 61/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

**Thái Thị Thanh N**, sinh năm 1999; tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Khu phố C, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; T: Không; Q: Việt Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông không rõ họ tên và bà Thái Thị Sa M; Bị cáo có chồng tên Dương Trí H, có 01 người con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

+ Nguyễn Thị T, sinh năm 1961; Trú tại: Số G, khu phố C, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

+ Trần Vũ T1, sinh năm 1993; Trú tại: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

+ Hồ Hoàng M1, sinh năm 2002; Trú tại: Số C, ấp P, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

+ Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1995; Trú tại: Số A, ấp P, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- *Người chứng kiến*: Phan Ngọc B, sinh năm 1958; Trú tại: Khu phố C, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bến Tre

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma tuý nên khoảng 13 giờ, ngày 14/12/2023, Thái Thị Thanh N dùng điện thoại cá nhân liên lạc với tài khoản zalo "Nguyenthanhlong" (tên thường gọi N1, không rõ họ, địa chỉ) đặt mua ma tuý đá thì được N1 đồng ý và hẹn giao ma tuý gần khu vực quán K thuộc xã S, thành phố B. Khi đến điểm hẹn, N đưa cho N1 200.000 đồng, N1 bán cho N một túi ny lon màu trắng hàn kín bốn phía, bên trong chứa tinh thể màu trắng là chất ma tuý đá. Sau khi có ma tuý, N đem về phòng trọ số 9 nhà trọ Phương A, cất ma tuý vào trong một túi vải màu đỏ và giấu trong buồng ngủ thứ hai của phòng trọ. Đến khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 15/12/2023, Trần Vũ T1 về phòng trọ và ngủ trong buồng ngủ thứ hai do N và T1 sống như vợ chồng, tuy nhiên T1 không biết N cất giấu ma tuý. Đến khoảng 08 giờ ngày 15/12/2023, N lấy một ít ma tuý để vào bộ dụng cụ do N tự chế để sử dụng, phần còn lại N tiếp tục cất giấu trong túi vải màu đỏ. Khi sử dụng ma tuý xong, N để bộ dụng cụ sử dụng ma tuý và túi vải màu đỏ trên nền gạch trong buồng ngủ thứ hai. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Nguyễn Thị Thùy D, đến để giúp N chăm sóc con. Lúc này, D và con của N ở buồng ngủ thứ nhất còn N sang buồng ngủ thứ hai sử dụng ma tuý rồi trở lại buồng ngủ thứ nhất giữ con cùng D. Khoảng 12 giờ ngày cùng ngày, Hồ Hoàng M1, đến chơi và vào buồng ngủ thứ hai, M1 thấy bộ D1 sử dụng ma tuý để trên nền gạch nhưng do N không có mặt và T1 đang ngủ nên M1 không sử dụng mà lên võng nằm ngủ. Đến gần 14 giờ, Tâm thức dậy, thấy bộ dụng cụ sử dụng ma tuý và một túi vải màu đỏ trên nền gạch nhưng T1 không sử dụng mà đi ra buồng sinh hoạt chung ngồi ăn cơm. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Công an thị trấn T tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện sự việc nên đã phối hợp Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N.

Đồ vật, tài liệu tạm giữ:

- Một túi ny lon màu trắng hàn kín bốn phía chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma tuý, được thu giữ trong một phong bì ký hiệu M.

- Một chai nhựa màu trắng có nắp màu trắng chứa dung dịch trong suốt nghi chứa chất ma tuý và một đoạn ống nhựa màu xanh, nắp chai gắn một đoạn ống nhựa màu cam nối với một ống nhựa màu vàng và một ống thuỷ tinh trong suốt, có một đầu nối với một ống nhựa màu cam, đầu còn lại được uốn cong có bầu hình cầu, bên trong ống thuỷ tinh dính chất màu trắng nghi là chất ma tuý, được thu giữ trong một túi niêm phong mã số PS2A062241.

- Một điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh đen được thu giữ trong một túi niêm phong mã số NS32000034.

- Một túi vải màu đỏ; một ống nhựa màu vàng vót nhọt một đầu; một bật lửa vỏ nhựa nhiều màu.

Tại kết luận giám định số 958/2023/KL-KTHS ngày 10/01/2024 của Phòng KTHS - Công an tỉnh Bến Tre kết luận: tinh thể màu trắng đựng trong một túi ny lon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine; khối lượng 0,1410 gam. Hoàn lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre mẫu vật ký hiệu M sau giám định đã được niêm phong có khối lượng 0,0914 gam.

Tại kết luận giám định số 3307/KL-KTHS ngày 25/6/2024 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Mẫu M1 được niêm phong gửi giám định là chất ma tuý, loại Methamphetamine, thể tích 75 ml. Khối lượng chất ma tuý Methamphetamine trong 75 ml là: 0,1245 gam; Mẫu M2 được niêm phong gửi giám định là ma tuý; loại Methamphetamine; khối lượng 0,2015 gam. Hoàn lại đối tượng gửi giám định: mẫu chất lỏng và chất rắn đã sử dụng hết cho công tác giám định; hoàn lại chai nhựa màu trắng, phễu thuỷ tinh và đoạn ống nhựa màu xanh.

Cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 25/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Thái Thị Thanh N về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Thái Thị Thanh N. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thái Thị Thanh N phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Thái Thị Thanh N từ 01 năm đến 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: một túi ny lon màu trắng hàn kín bốn phía, bên trong chứa tinh thể màu trắng là chất ma túy, loại methamphetamine có khối lượng còn lại sau giám định 0,0914 gam được niêm phong trong phong bì số 958/2023 có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc M2, Dương Minh T2, Phan Trung T3 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS - Công an tỉnh Bến Tre; một chai nhựa màu trắng, phễu thủy tinh và một đoạn ống nhựa màu xanh được niêm phong ký hiệu 3307/C09B có chữ ký ghi tên Nguyễn Hùng C, Dương Minh T2 và hình dấu tròn màu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh; một túi vải màu đỏ; một ống nhựa màu vàng vót nhọn một đầu; một bật lửa vỏ nhựa nhiều màu.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước một điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh đen.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đồng thời nói lời nói sau cùng xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người làm chứng Nguyễn Thị Thùy D, Trần Vũ T1, người chứng kiến Phan Ngọc B vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những người vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử và đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với nội dung cáo trạng và tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra như: biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định. Từ đó, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 13 giờ ngày 14/12/2023, Thái Thị Thanh N liên lạc với tài khoản zalo "Nguyenthanhlong" (tên thường gọi N1) hỏi mua ma tuý với số tiền 200.000 đồng. Khi nhận được ma tuý, N đem về phòng trọ số 9 nhà trọ Phương A thuộc khu phố C, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bến Tre để cất giấu và sử dụng. Đến khoảng 14 giờ ngày 15/12/2023, Công an thị trấn T tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện N tàng trữ phép chất ma tuý, tổng khối lượng 0,4670 gam, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng cá nhân.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích sử dụng, để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi của bị cáo Thái Thị Thanh N đã đủ yếu tố cấu thành về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng truy tố và phát biểu luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là có căn cứ và đúng người, đúng tội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có con nhỏ chưa thành niên được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với một túi ny lon màu trắng hàn kín bốn phía, bên trong chứa tinh thể màu trắng là chất ma túy, loại methamphetamine có khối lượng còn lại sau giám định 0,0914 gam được niêm phong trong phong bì số 958/2023 có chữ ký ghi tên

Nguyễn Ngọc M2, Dương Minh T2, Phan Trung T3 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS - Công an tỉnh Bến Tre; một chai nhựa màu trắng, phễu thủy tinh và một đoạn ống nhựa màu xanh được niêm phong ký hiệu 3307/C09B có chữ ký ghi tên Nguyễn Hùng C, Dương Minh T2 và hình dấu tròn màu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh; một túi vải màu đỏ; một ống nhựa màu vàng vót nhọn một đầu; một bật lửa vỏ nhựa nhiều màu là chất ma túy cấm lưu hành và công cụ phương tiện phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với một điện thoại di động hiệu Vivo, kiểu máy V2201, màu xanh đen, IMEI1: 860672068126734, IMEI2: 860672068126726, gắn một sim điện thoại của số thuê bao 0327385291, không gắn thẻ nhớ ngoài, đã qua sử dụng, bị nứt vỡ màn hình là công cụ phương tiện của bị cáo dùng liên hệ mua ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7] Đối với đối tượng tên N1 - người bán ma túy cho N, quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[8] Đối với Trần Vũ T1, Hồ Hoàng M1, Nguyễn Thị Thùy D không biết bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy, không sử dụng ma tuý cùng N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành không xử lý hình sự là phù hợp.

[9] Đối với bà Nguyễn Thị T - chủ nhà trọ Phương A không biết việc N mua ma túy về cất giấu và sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện Châu Thành không xử lý là có căn cứ, đúng quy định.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

**[1]** *Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:*

Tuyên bố bị cáo Thái Thị Thanh N phạm *"Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*";

Xử phạt bị cáo Thái Thị Thanh N **01 (một) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

**[2]** *Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:*

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: một túi ny lon màu trắng hàn kín bốn phía, bên trong chứa tinh thể màu trắng là chất ma túy, loại methamphetamine có khối lượng còn lại sau giám định 0,0914 gam được niêm phong trong phong bì số 958/2023 có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc M2, Dương Minh T2, Phan Trung T3 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS - Công an tỉnh Bến Tre; một chai nhựa màu trắng, phễu thủy tinh và một đoạn ống nhựa màu xanh được niêm phong ký hiệu 3307/C09B có chữ ký ghi tên Nguyễn Hùng C, Dương Minh T2 và hình dấu tròn màu đỏ của

Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh; một túi vải màu đỏ; một ống nhựa màu vàng vót nhọn một đầu; một bật lửa vỏ nhựa nhiều màu.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước một điện thoại di động hiệu Vivo, kiểu máy V2201, màu xanh đen, IMEI1: 860672068126734, IMEI2: 860672068126726, gắn một sim điện thoại của số thuê bao 0327385291, không gắn thẻ nhớ ngoài, đã qua sử dụng, bị nứt vỡ màn hình

(Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 30/7/2024 giữa Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre).

**[3]** *Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015*; *Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Thái Thị Thanh N phải chịu là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

**[4]** Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (3b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND thị trấn Tiên Thủy (1b);
- Những người tham gia tố tụng (1b);
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**(Đã ký)**

**Huỳnh Minh Hiền**